



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
04/08/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,97 – 7,09	0,01	0,42 – 0,63
		Dĩ An 2	6,96 – 7,00	0,14 – 0,16	0,65 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 – 7,15	0,15 – 0,20	0,41 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 – 7,22	0,20	0,39 – 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		6,79 – 6,86	0,32 – 0,57	0,51 – 0,78
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,34 – 7,37	0,41 – 0,43	1,31 – 1,66
05/08/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,17	0,01	0,46 – 0,53
		Dĩ An 2	6,96 – 6,97	0,14 – 0,16	0,62 – 0,65
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 – 7,15	0,15 – 0,20	0,45 – 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		7,09 – 7,22	0,20	0,42 – 0,63
	CNCN Thủ Dầu Một		-	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,33 – 7,39	0,43 – 0,45	1,00 – 1,14
06/08/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,85 – 7,22	0,01	0,46 – 0,53
		Dĩ An 2	6,90 – 6,97	0,14 – 0,15	0,62 – 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 – 7,14	0,15 – 0,21	0,45 – 0,49
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 – 7,22	0,20	0,42 – 0,66
	CNCN Thủ Dầu Một		-	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,38 – 7,40	0,41 – 0,42	1,11 – 1,45

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
07/08/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,99 – 7,09	0,01	0,44 – 0,50
		Dĩ An 2	6,90 – 6,94	0,15 – 0,16	0,64 – 0,77
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 – 7,16	0,15 – 0,20	0,45 – 0,50
	CNCN Nam Tân Uyên		7,01 – 7,23	0,20	0,41 – 0,55
	CNCN Thủ Dầu Một		-	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,45 – 7,50	0,44 – 0,45	1,04 – 1,24
08/08/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,89 – 7,24	0,01	0,44 – 0,60
		Dĩ An 2	6,86 – 6,94	0,16	0,77 – 0,78
	CNCN Khu Liên Hợp		7,07 – 7,13	0,15 – 0,20	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 – 7,22	0,20	0,44 – 0,84
	CNCN Thủ Dầu Một		-	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,47 – 7,63	0,41 – 0,47	0,94 – 1,15
09/08/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,11	0,01	0,19 – 0,42
		Dĩ An 2	6,86 – 6,95	0,14 – 0,16	0,56 – 0,78
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 – 7,06	0,15 – 0,20	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,22	0,20	0,54 – 0,56
	CNCN Thủ Dầu Một		-	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,60 – 7,71	0,43 – 0,49	1,29 – 1,42